CHƯƠNG 3 : THIẾT KẾ HỆ THỐNG

2.3 Xây dựng phần cứng

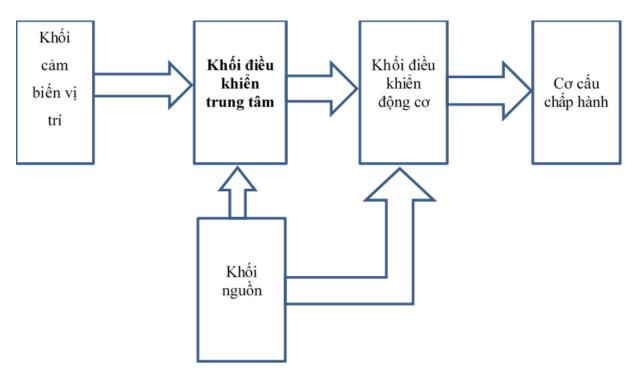
- 2.3.1 Bản vẽ thiết kế:
- 2.3.1.1 Danh sách linh kiện

Bảng 3.1 Danh sách các linh kiện

T^^	Thân a a	TP1, 21,	
Tên	Thông số	Hình ảnh	
Module L298N	 Module điều khiển: 2A L298N Chip điều khiển: Cặp H- Bridge L298N. Điện áp cấp cho động cơ (Tối đa): 46V. Điện áp hoạt động của IC: 5-35V Dòng điện hoạt động IC: 2A Dòng logic: 0-36mA Công suất tối đa (W): 25W Cảm biến dòng điện cho mỗi động cơ Có tản nhiệt cho hiệu suất tốt hơn 	GND Sv ATIVA MA ENTRADA ATIVA MB MOTOR A ATIVA MB MOTOR B	
Arduino UNO R3	 Vi điều khiển:ATmega328 họ 8bit Điện áp hoạt động:5V DC Tần số hoạt động:16MHz Dòng tiêu thụ:~30 mA Điện áp khuyên dung:7-12V DC Điện áp giới hạn:6-20V DC Số chân digital I/O:14 (có 6 chân PWM) Số chân Analog:6 (độ phân giải 10 bit) Dòng tối đa trên mỗi chân I/O:30mA Dòng ra tối đa (5V):500mA Dòng ra tối đa (3.3V):50mA 	ARDUNO AR	

LM2596	 IC giảm áp 3A Có bộ điều chỉnh 3.3V, bộ điều chỉnh 5V, bộ điều chỉnh 12V và bộ điều chỉnh biến đổi Điện áp đầu vào: 4,5V đến 40V Điện áp đầu ra tối thiểu: 3,16V Dòng điện đầu ra liên tục: 3A Quảng cáo đặt hàng nhập Dòng đầu ra đỉnh: 6.9A Tần số chuyển mạch: 150KHz 	
DC Servo Geared TT Motor with Encoder Ratio 1:45	 Điện áp hoạt động tốt nhất: 3~9VDC Dòng tiêu thụ: 160mA Max Tỉ số truyền: 1:45 (động cơ quay 45 vòng trục chính quay 1 vòng) Tốc độ không tải: 3VDC 150RPM ±10%Rpm 6VDC 300RPM ±10%Rpm Sai số tốc độ: < 10% Chiều quay: 2 chiều 	
Cảm Biến Dò Đường MKE- S10 CNY70 Line Follower Sensor	 Điện áp hoạt động: 5VDC Chuẩn giao tiếp: Analog Điện áp giao tiếp: 0~3.3VDC Sử dụng mắt thu phát hồng ngoại CNY70 Bổ sung thêm các thiết kế ổn định, chống nhiễu. Chuẩn kết nối: Conector XH2.54 3Pins 	MakerLab.vn SIG !!!! SIG

2.3.1.2 Sơ đồ khối

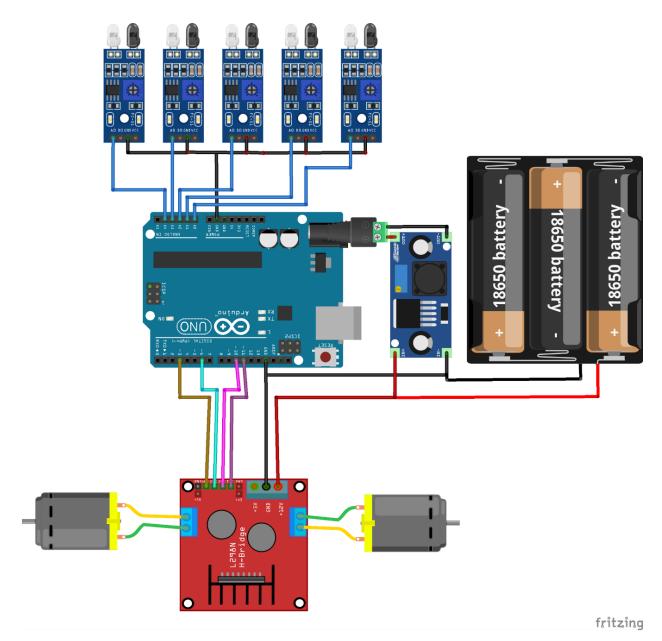


Hình 3.1 Sơ đồ khối của hệ thống

Mô tả sơ đồ khối của hệ thống được thực hiện như sau:

- Khối nguồn : Nguồn cung cấp cho khối điều khiển động cơ (12v) và khối điều khiển trung tâm (5v)
- Khối cảm biến vị trí : Đọc tín hiệu đầu vào hiện tại
- Khối điều khiển trung tâm : Sau khi tín hiệu đầu vào được truyền đến khối trung tâm sẽ xử lý và đưa ra sai số
- Khối điều khiển động cơ : Dựa trên sai số khối điều khiển động cơ sẽ điều chỉnh lại tốc độ và góc quay
- Khối thực thi (Động cơ) : Sẽ đưa Robot quay trở trung tâm đường line

2.3.1.3 Bản vẽ kết nối



Hình 3.2 Bản vẽ kết nối bằng phần mềm frizing.

2.3.2 Phương án lắp đặt cảm biến



Hình 3.3 Phương án lắp đặt cảm biến

- Cảm biến được thiết kế đặc biệt để có thể chạy tốt trên đường line có độ rộng khoảng 1.5 – 2cm.
- Khoảng cách giữa 3 cảm biến bên trong là 1cm. Điều này giúp cảm biến luôn nằm trên line, không xảy ra hiện tượng line nằm giữa cảm biến.
- Khoảng cách giữa cảm biến ngoài cùng và cảm biến trong gần nhất là 1,5cm. Việc này giúp line nằm gọn trong cảm biến ở tốc độ cao.
- 2 cảm biến ngoài cùng được đặt lệch 45 độ so với hàng cảm biến giữa. Điều này giúp xe chuyển hướng được góc 90 độ mượt mà.
- 2.4 Xây dựng các chương trình
- 2.4.1 Xây dựng chương trình điều khiển xe dò line dùng PID
- 2.4.1.1 Phân tích bài toán:
- Vấn đề đầu tiên cần giải quyết là làm sao để phát hiện được vị trí lỗi.

Cảm biến được xử dụng là cảm biến đọc tín hiệu analog có trị số giao động từ 0-1023, Với 1023 là tín hiệu trả về khi cảm biến nằm trên line đen, càng gần với màu trắng thì tín hiệu trả về sẽ tiến đến 0.

- Cách thông thường người ta sẽ áp dụng việc đưa vào lệnh if else để xác định vị trí.

Nếu Thì

Cảm biến bên trái nằm trên line Xe đang lệch về bên phải

Cảm biến giữa nằm trên line Xe đang ở giữa

Cảm biến bên phải nằm trên line Xe đang lệch về bên trái

Bảng 3.2 Bảnh lệnh if else để xác định vị trí

Với cách này nếu tăng thêm giá trị cảm biến thì chương trình xác định vị trí lỗi sẽ trở nên rất dài và khó chỉnh sửa sau này. Tốc độ thực thi cũng sẽ thấp.

- Thay vào đó ta vận dụng phương án được matlap đưa ra:

Phương án được trình bày như sau:

$$\hat{\text{Dộ lệch line}} = \frac{\sum_{0}^{số\ lượng\ cb-1} tín\ hiệu\ của\ cảm\ biến\ \times\ trọng\ số\ của\ cảm\ biến\ }{số\ lượng\ cảm\ biến\ nằm\ trong\ line}$$

Với: Độ lệch line là một giá trị có thể nhận giá trị âm hoặc dương, điều nay tương ứng với việc xe đang lệch trái hay phải, và mức lệch tương ứng với độ lớn của trị tuyệt đối giá trị trả về.

Tổng xích ma của giá trị từng cảm biến nhân với trọng số của từng cảm biến tất cả chia cho số lượng cảm biến nằm trên line.

Với giá trị từng cảm biến là 0-1 với 0 khi cảm biến nằm trên line.

Trọng số của cảm biến là một tham số được quyết định dựa trên vị trí của cảm biến. Giá trị đối xứng quanh cảm biến giữa. Ví dụ:

Bảng 3.3 Ví dụ các trạng thái cảm biến

CB Trái	CB Giữa Trái	CB Giữa	CB Giữa Phải	CB Phải
-4	-2	0	2	4

Để tính được số lượng cảm biến nằm trên line, đơn giản ta sẽ lấy số lượng cảm biến trừ cho tổng giá trị cảm biến. Ví dụ:

CB Trái nằm trên line:

Số lượng cảm biến nằm trên line =
$$5 - (0+1+1+1+1) = 1$$

CB Trái và CB giữa trái nằm trên line:

Số lượng cảm biến nằm trên line =
$$5 - (0 + 0 + 1 + 1 + 1) = 2$$

- Sau khi tính được vị trí lỗi tiếp theo ta cần đưa tín hiệu này vào khối điều khiển PID.
- + Tín hiệu ngõ vào sẽ dựa trên điều khiển bù lỗi: Tín hiệu xét trừ tín hiệu lỗi từ khối tính toán ngõ vào ở trên.

+ Bài toán này ta chỉ sử dụng bộ tỷ lệ P và đạo hàm D, không sử dụng tích phân I.

Vì vậy tham số kI sẽ được cài đặt bằng 0.

Kết quả đầu ra của bộ điều khiển là

$$PD = (kP * Giá trị lỗi) + (kD * (Giá trị lỗi hiện tại - Giá trị lỗi trước đó))$$

- Khối điều khiển động cơ.
- + Để có thể điều khiển hướng của xe bám theo dòng line tron tru ta sử dụng 2 động cơ cấp nguồn và điều khiển bằng module L298. Với L298 ta có thể điều khiển 2 động cơ chạy thuận nghịch nhưng ở đây ta chỉ xét trường hợp động cơ chạy thuận nhưng tốc độ của 2 động cơ sẽ khác nhau khi động cơ bị lệch khỏi dòng line.
- + Giá trị trả về của bộ PD sẽ được đưa vào chương trình tính toán tốc độ bánh xe.

$$T$$
ốc độ bánh trái = T ốc độ cơ bản + K ết quả PD T ốc độ bánh phải = T ốc độ cơ bản - K ết quả PD

- 2.4.1.2 Lưu đồ thuật toán
- Lưu đồ tổng quát PID